

Số: 13 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020-Công ty cổ phần Sông Đà 4

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 4;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 4.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2019 và kết quả SXKD năm 2019:

1.1. Nội dung báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính:

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

1.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019:

(Có báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán và kế toán AAC kèm theo).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty cổ phần Sông Đà 4 đã đạt được các chỉ tiêu cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2019		
			KH	TH	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	850	1.082,5	127,3%
2	Doanh thu và thu nhập khác	10 ⁹ đ	750	930,2	124,0%
3	Lợi nhuận				
-	LN trước thuế	10 ⁹ đ	20,0	7,541	37,7%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	17,0	6,508	37,2%
4	Thu nhập BQ (tháng)	10 ³ đ	8.600	8.860	103%

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2019		
			KH	TH	Tỷ lệ
5	Các khoản nộp NN	10 ⁹ đ	47,770	46,13	96,57%
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	179,831	179,33	99,7%
7	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.165,56	1.344,74	115,37%
8	Công tác đầu tư	10 ⁹ đ	34,0	2,34	6,88%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10-15%	5%	

2. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2019

- Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2019: 6.508.536.785, đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

- a. Lợi nhuận phân phối và trích lập các quỹ là: 6.508.536.785, đồng.
- b. Trích lập các quỹ: 910.536.785, đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển: 596.709.946, đồng,
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 313.826.839, đồng.
- c. Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 448.000.000 đồng:
- + Trích trả nguồn đã chi thù lao năm 2017 là: 232.000.000, đồng.
- + Chi thù lao HĐQT; BKS năm 2019 : 216.000.000, đồng.
- d. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức năm 2019 (a-b-c): 5.150.000.000, đồng.
- e. Vốn điều lệ : 103.000.000.000, đồng.
- f. Tỷ lệ chia cổ tức: 5 %.

3. Quyết toán chi tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019:

Đại hội cổ đông thông qua số liệu quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán (đ/tháng)	Giá trị quyết toán (VNĐ)		
				Số tháng	Số tiền đ/tháng	Tổng cộng
I	Tiền lương					654.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	40.000.000	12	36.333.333	436.000.000
2	Trưởng BKS	1	20.000.000	12	18.166.667	218.000.000
II	Thù Lao					216.000.000
1	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12	5.400.000	129.600.000
2	Thành viên BKS	2	4.000.000	12	3.600.000	86.400.000
	Tổng cộng					854.650.000

4. Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2020
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10⁹đ	860,0
	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	822,0
	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁹ đ	38,0
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	830,0
2	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	17,0
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10 ⁹ đ	14,658
3	Nộp ngân sách	10 ⁹ đ	49,403
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	185,86
6	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	103,0
7	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.204,56
8	Nợ phải trả	10 ⁹ đ	1.018,707
10	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,481
11	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	12
12	Tổng số CBCNV	Người	1.310
13	Thu nhập BQ (N/tháng)	10 ³ đ	8.920
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁹đ	17,0
*	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10 ⁹ đ	17,0

5. Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đề nghị đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, địa chỉ lô 70-80, Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

6. Mức tiền lương, thù lao năm 2020

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trong năm 2020, như sau:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Dự toán (đ/tháng)	Số tháng	Tổng cộng (đồng)
I	Tiền lương				720.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	40.000.000	12	480.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	20.000.000	12	240.000.000
II	Thù Lao				192.000.000
1	Thành viên HĐQT	2	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng				912.000.000

Khi quyết toán lương, thù lao của người quản lý, Công ty cổ phần Sông Đà 4 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

7. Sửa đổi điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Sửa đổi khoản 3 Điều 2 điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 4:

Trụ sở đăng ký hiện tại: Tầng 3. Nhà TM, khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

Trụ sở đăng ký sửa đổi: Tầng 7, tòa nhà G10, số 493 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi). Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 3: Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4: Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 4 thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 28 tháng 5 năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

